

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 9 – PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 192/2026/HSST
Ngày 10 – 8 - 2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 – PHÚ THỌ**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tạ Văn Trần và bà Trần Thị Bích Hằng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Ánh Tuyết, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 9 – Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Phú Thọ tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Tuyết Nhung- Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 8 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 9 – Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số:185/2026/HSST ngày 14 tháng 7 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 190/2026/QĐXXST - HS ngày 20 tháng 7 năm 2026 đối với các bị cáo:

1. Đặng Thị O; sinh ngày 11/6/1961; Nơi cư trú: **Thôn L, xã T, tỉnh Phú Thọ;** nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: **Đặng Văn Q** (Đã chết) và bà: **Nguyễn Thị T** (Đã chết); Chồng: **Lăng Xuân C;** Con: 02 con, lớn sinh năm 1986, nhỏ sinh năm 1991

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 27/4/2026 đến ngày 30/4/2026 được thay đổi sang biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo được tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

2. Phạm Văn T1; sinh ngày 18/5/1968; Nơi cư trú: **Thôn Q, xã T, tỉnh Phú Thọ;** nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 08/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: **Phạm Khắc T2** (Đã chết); và bà: **Phạm Thị G** (Đã chết); Vợ: **Lại Thị H;** Con: 02 con, lớn sinh năm 1989, nhỏ sinh năm 1992;

- Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 27/4/2026 đến ngày 30/4/2026 được thay đổi sang biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện bị cáo được tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 27/4/2026, Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh P nhận được tin báo của quần chúng nhân dân về việc Đặng Thị O, sinh năm 1961, trú tại thôn L, xã T, tỉnh Phú Thọ và Phạm Văn T1, sinh năm 1968, trú tại thôn Q, xã T, tỉnh Phú Thọ có hành vi đánh bạc dưới hình thức mua bán số lô, số đề trái phép. Sau khi nhận được tin báo, Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh P tiến hành triệu tập Đặng Thị O và Phạm Văn T1 về trụ sở tại phường V, tỉnh Phú Thọ làm việc. Tại cơ quan điều tra, O và T1 đã khai nhận hành vi phạm tội như nêu trên và tự nguyện giao nộp vật chứng, cụ thể: Đặng Thị O giao nộp 01 chiếc máy tính bảng nhãn hiệu Samsung, loại Galaxy Tab 7 Lite, màu bạc, bên trong lắp 01 thẻ sim điện thoại số 0816.370.987; Phạm Văn T1 giao nộp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, loại Galaxy J7 Prime, màu vàng, bên trong lắp 01 thẻ sim điện thoại số 0899.116.519 để phục vụ công tác điều tra. Qua điều tra xác định: nếu T1 trúng thì O phải trả 01 điểm lô tương ứng với số tiền 80.000 đồng và cứ 1.000 đồng tiền đề nếu trúng thì sẽ được hưởng số tiền 70.000 đồng. Căn cứ để xác định trúng thưởng là đối chiếu với hai số cuối của các giải từ giải đặc biệt đến giải bảy của kết quả xổ số kiến thiết Miền B mở thưởng trong ngày, người trúng thưởng là người có số lô trùng với hai số cuối mỗi giải và số đề trùng với hai số cuối của giải đặc biệt của xổ số kiến thiết Miền B. Nếu T1 không trúng số lô, số đề thì O được hưởng số tiền do T1 đã trả cho O.

Sau khi thỏa thuận xong, khoảng 14 giờ 57 phút cùng ngày 27/4/2026, Phạm Văn T1 viết các số lô, số đề cùng lượng điểm, lượng tiền tương ứng T1 muốn mua ra 01 mặt của mảnh giấy. Sau đó, T1 sử dụng điện thoại di động của T1 chụp ảnh lại mảnh giấy này rồi gửi tin nhắn qua ứng dụng zalo cho O để mua các số lô, số đề trái phép của O. Cụ thể như sau: Các số lô: 82, 22 mỗi số 80 điểm; số lô 28, 12 mỗi số 30 điểm; số lô 83, 25, 52, 42 mỗi số 10 điểm; số lô 38, 06, 60, 18, 81 mỗi số 05 điểm. Tổng số điểm lô, T1 mua của O là 285 điểm tương ứng với số tiền 6.213.000đ.

Các số đề loại 02 số: 24, 42, 43, 34, 47, 74, 26, 62, 36, 63, 16, 61 mỗi số 60.000đ; số đề 05, 50, 15, 51, 04, 40, 09, 90, 25, 52, 11, 66, 45, 54, 14, 41 mỗi số 20.000đ. Tổng số tiền T1 mua các số đề của O là 1.040.000đ.

Sau khi nhận được tin nhắn của Phạm Văn T1, Đặng Thị O nhắn tin lại cho T1 với nội dung “Ok” tức là O đồng ý bán cho T1 các số lô, số đề với lượng điểm, lượng tiền tương ứng như trên. Như vậy, tổng số tiền O đã bán các số lô, số đề trái phép cho T1 trong ngày 27/4/2026 là 7.253.000đ nhưng O khuyến mại cho T1 số tiền 260.000đ nên T1 chỉ phải trả cho O số tiền là 6.993.000đ. Do hành vi của Đặng Thị O bán số lô, số đề trái phép cho Phạm Văn T1 bị Cơ quan Công an phát hiện trước khi có kết quả xổ số kiến thiết miền B mở thưởng trong ngày nên O và T1 vẫn chưa tính thắng, thua và thanh toán tiền với nhau. Tổng số tiền đánh bạc của O và T1 trong ngày 27/4/2026 được xác định là 7.253.000đ (Bảy triệu hai trăm năm mươi ba nghìn đồng).

Tịa Bản kết luận giám định kỹ thuật số điện tử số 3229/KL-KTHS, ngày 11/6/2026 đối với 01 máy tính bảng nhãn hiệu Samsung thu giữ của Đặng Thị

O, kết luận: “Khôi phục trích xuất được dữ liệu từ đối tượng gửi giám định. Qua phân tích, tìm kiếm dữ liệu theo yêu cầu giám định, thu được 01 tin nhắn SMS và 05 ảnh màn hình điện thoại thể hiện tin nhắn ứng dụng Zalo. Không tìm thấy dữ liệu là tin nhắn ứng dụng M, T3”. Theo nội dung giám định có 01 tin nhắn từ tài khoản Zalo “A” của T1 với tài khoản Z “Bìnhminh” của O trong ngày 27/4/2026 có nội dung nhắn tin mua bán số lô, số đề với nhau.

Tại Bản kết luận giám định kỹ thuật số điện tử số 3230/KL-KTHS, ngày 11/6/2026 đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung thu giữ của Phạm Văn T1, kết luận: “Khôi phục trích xuất được dữ liệu từ đối tượng gửi giám định. Qua phân tích, tìm kiếm dữ liệu theo yêu cầu giám định thu được 05 ảnh màn hình điện thoại thể hiện tin nhắn ứng dụng Zalo. Không tìm thấy dữ liệu là tin nhắn SMS, tin nhắn ứng dụng Messenger, T3”. Theo nội dung giám định không thể hiện nội dung tin nhắn mua bán số lô, số đề giữa T1 và O, do T1 đã xóa tin nhắn.

Kết quả xác minh, thu giữ điện tín:

Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh P đã xác minh tại Tổng Công ty H1 và Công ty cổ phần V về thông tin đăng ký chủ thuê bao và lịch sử cuộc gọi, tin nhắn của số thuê bao 0816.370.987 thu giữ của Đặng Thị O và số thuê bao 0899.116.519 thu giữ của Phạm Văn T1. Kết quả: chủ thuê bao số 0816.370.987 là chị Nguyễn Thị Thu N, sinh năm 2003, trú tại thôn Đ, xã T, tỉnh Phú Thọ, còn chủ thuê bao số 0899.116.519 là anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1998, trú tại thôn P, xã C, tỉnh Hà Tĩnh. Lịch sử cuộc gọi và tin nhắn của 02 số thuê bao trên không có nội dung liên quan đến hành vi đánh bạc.

Về xử lý vật chứng: Đối với 01 chiếc máy tính bảng nhãn hiệu Samsung, loại Galaxy Tab 7 Lite, bên trong lắp sim điện thoại số 0816.370.987 thu giữ của Đặng Thị O và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, loại Galaxy J7 Prime, bên trong lắp sim điện thoại số 0899.116.519 thu giữ của Phạm Văn T1. Quá trình điều tra xác định là công cụ O và T1 sử dụng vào việc phạm tội, vì vậy cần tịch thu bán phát mại sung Ngân sách Nhà nước máy tính bảng và chiếc điện thoại nêu trên. Đối với 02 thẻ sim, do không còn giá trị sử dụng và các bị cáo không có nhu cầu nhận lại, cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 7.253.000 đồng là tiền Đặng Thị O và Phạm Văn T1 sử dụng để đánh bạc ngày 27/4/2026, do T1 chưa thanh toán cho O nên đề nghị truy thu của T1 số tiền 7.253.000 đồng để sung Ngân sách Nhà nước. Đối với chị Nguyễn Thị Thu N và anh Nguyễn Văn Đ là hai người đứng tên chủ thuê bao sim điện thoại mà Đặng Thị O và Phạm Văn T1 sử dụng để nhắn tin mua bán số lô, số đề trái phép. Quá trình điều tra xác định: Đây là sim điện thoại rác do O và T1 mua nhưng không đăng ký chủ thuê bao rồi sử dụng để mua bán số lô, số đề trái phép. Bản thân O, T1 và anh Đ, chị N đều khai nhận không quen biết nhau, anh Đ, chị N cũng không đăng ký và sử dụng sim điện thoại di động này nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với anh Đ và chị N là có căn cứ.

Tại Bản Cáo trạng số: 218/CT-VKSKV9 ngày 09 tháng 7 năm 2026 Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Phú Thọ đã truy tố: Bị cáo **Phạm Văn T1** và bị cáo **Đặng Thị O** về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Phú Thọ giữ quyền công tố tại phiên tòa và giữ nguyên quan điểm truy tố đối với **các** bị cáo **Đặng Thị O** và **Phạm Văn T1**.

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố **các** bị cáo **Đặng Thị O** và **Phạm Văn T1** phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; **Điều 17**; Điều 58; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự; Điều 87 Luật thi hành án hình sự.

Xử phạt bị cáo: **Đặng Thị O** 09 (Chín) tháng đến 01(một) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) 06 tháng đến 02 (hai) năm, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo **Đặng Thị O** cho Ủy ban nhân dân xã T, tỉnh Phú Thọ giáo dục giám sát bị cáo trong thời gian thử thách của án treo.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự; Điều 87 Luật thi hành án hình sự.

Xử phạt bị cáo: **Phạm Văn T1** từ 08 (**T4**) tháng đến 10 (mười) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) 04 tháng đến 01 năm 06(sáu) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo **Phạm Văn T1** cho Ủy ban nhân dân xã T, tỉnh Phú Thọ giáo dục giám sát bị cáo trong thời gian thử thách của án treo.

Đề nghị áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự phạt bổ sung là phạt tiền đối với **các** bị cáo **O1** và **T1** từ 10.000.000đ đến 20.000.000đ và xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo **O** và **T1** thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Bản cáo trạng đã nêu.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo O và T1 thừa nhận toàn bộ hành vi của mình như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố, thể hiện như sau: Khoảng 14 giờ 57 phút ngày 27/4/2026, tại nhà của Đặng Thị O ở thôn L, xã T, tỉnh Phú Thọ, Đặng Thị O có hành vi đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức bán số lô, số đề trái phép qua tin nhắn Zalo trên máy tính bảng có gắn sim điện thoại cho Phạm Văn T1 ở thôn Q, xã T, tỉnh Phú Thọ với tổng số tiền đánh bạc là 7.253.000đ (Bảy triệu hai trăm năm mươi ba nghìn đồng).

[3] Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp lời khai của những người liên quan, người làm chứng, phù hợp với biên bản làm việc cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án mà cơ quan điều tra đã thu thập được. Hành vi của bị cáo Đặng Thị O và Phạm Văn T1 đã phạm vào tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ... thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

Do đó, Bản Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Phú Thọ truy tố đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo xâm phạm đến trật tự công cộng, gây bất bình trong quần chúng nhân dân, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở địa phương.

Trong vụ án này, bị cáo O có vai trò chính là người trực tiếp ghi số lô, đề cho bị cáo T1 đánh bạc. Cả hai bị cáo đều có vai trò đồng phạm, cả hai đều thực hiện hành vi phạm tội tích cực. Tuy nhiên, trước khi phạm tội các bị cáo không có sự bàn bạc, thống nhất, tổ chức, chỉ đạo chặt chẽ trong quá trình thực hiện tội phạm, do vậy chỉ là vụ án đồng phạm giản đơn.

Vì vậy, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử thấy rằng: Các bị cáo đều có trình độ học vấn thấp, không nhận thức được việc ghi lô đề là vi phạm pháp luật nên khi quyết định hình phạt cần xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo và không cần thiết phải cách ly các bị cáo mà cho các bị cáo cải tạo tại địa phương cũng có đủ tác dụng răn đe và phòng ngừa tội phạm.

[5] Về tình tiết tăng nặng: Không có.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Đặng Thị O và Phạm Văn T1 đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo Phạm Văn T1 có bố đẻ là ông Phạm Khắc T2 là liệt sĩ (tham gia kháng chiến chống Mỹ), bị cáo T1 nộp đủ số tiền đánh bạc nên bị cáo T1 được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm x khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Về hình phạt bổ sung: Viện kiểm sát đề nghị phạt bổ sung đối với các bị cáo từ 10.000.000đ đến 20.000.000đ là có căn cứ.

[8] Về xử lý vật chứng:

Tịch thu bán phát mại sung Ngân sách nhà nước 01 chiếc máy tính bảng nhãn hiệu Samsung, loại Galaxy Tab 7 Lite và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, loại Galaxy J7 Prime,

Tịch thu tiêu hủy 02 thẻ sim, do không còn giá trị sử dụng.

Truy thu số tiền 7.253.000 đồng là tiền Đặng Thị O và Phạm Văn T1 sử dụng để đánh bạc ngày 27/4/2026. Xác nhận Phạm Văn T1 đã nộp số tiền 7.253.000đ theo biên lai số 0000285 ngày 27/7/2026 tại cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Phú Thọ đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo đối với bị cáo O và bị cáo T1 là có căn cứ, phù hợp quy định của pháp luật cần chấp nhận.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Đặng Thị O và bị cáo Phạm Văn T1 phạm tội “Đánh bạc”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự; Điều 87 Luật Thi hành án hình sự.

Xử phạt bị cáo: Đặng Thị O 10 (mười) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm 08 (tám) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i,s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự; Điều 87 Luật Thi hành án hình sự.

Xử phạt bị cáo: Phạm Văn T1 08 (tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm 04 (bốn) tháng , thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Đặng Thị O và Phạm Văn T1 cho Ủy ban nhân dân xã T, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách của án treo.

Trường hợp các bị cáo Đặng Thị O và Phạm Văn T1 thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 87 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo.

- Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự: Phạt bổ sung đối với bị cáo Đặng Thị O số tiền 10.000.000đ để sung quỹ nhà nước và

phạt bổ sung đối với bị cáo **Phạm Văn T1** số tiền 10.000.000đ để sung quỹ nhà nước.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng **khoản 1** Điều 47 Bộ luật Hình sự, **khoản 2** Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu bán phát mại sung Ngân sách nhà nước 01 chiếc máy tính bảng nhãn hiệu Samsung, loại Galaxy Tab 7 Lite và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, loại Galaxy J7 Prime,

Tịch thu tiêu hủy 02 thẻ sim, do không còn giá trị sử dụng.

Truy thu số tiền 7.253.000 đồng là tiền **Đặng Thị O** và **Phạm Văn T1** sử dụng để đánh bạc ngày 27/4/2026. Xác nhận **Phạm Văn T1** đã nộp số tiền 7.253.000đ theo biên lai số 0000285 ngày 27/7/2026 tại cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội: Buộc bị cáo **Đặng Thị O** và **Phạm Văn T1** mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND khu vực 9 – Phú Thọ;
- Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ;
- Công an tỉnh Phú Thọ;
- UBND xã Tam Dương Bắc;
- Các bị cáo;
- Cơ quan THA hình sự Công an tỉnh Phú Thọ;
- Lưu VP, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hồng Hạnh

